

Bản án số: 41/2022/HSST
Ngày: 29 - 12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Hiền

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Thị H**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/7/1978, tại tỉnh B.

Nơi cư trú: Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không; Con ông: **Khoàng Văn T**; Con bà: **Khoàng Thị P**; Chồng: **Quàng Văn P**; Con: Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/7/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Quàng Văn P**; Địa chỉ: Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2022, tổ công tác Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Đ, phát hiện bị cáo Khoàng Thị H điều khiển xe máy điện màu đen, hiệu Takuda, không có biển kiểm soát đi từ huyện B lên trung tâm thành phố Đ, có biểu hiện phạm tội về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Bị cáo tự giác lấy từ trong lỗ rách của áo ngực đang mặc 01 gói được gói bằng 03 lớp nilon màu hồng, bên trong có 02 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng, bên trong có các cục chất bột màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine, bị cáo cất giấu mục đích để bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.600.000 đồng.

Nguồn gốc số ma túy trên là do bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực bản Hạ, xã Thanh Yên, huyện B với giá 2.000.000 đồng. Trên đường về thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Số tiền 2.600.000 mua ma túy là do người đàn ông đưa trước cho bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 1099/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Khoàng Thị H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 7,55 gam;

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKSTPĐBP ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Khoàng Thị H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 6,11 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 04 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 600.000 đồng, 1/2 giá trị chiếc xe máy điện; Trả lại cho anh Quảng Văn P 1/2 giá trị chiếc xe máy điện. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Khoàng Thị H không bổ sung thêm lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 27/7/2022, tại khu vực tổ 7, phường Nam Thanh, thành phố Đ, bị cáo Khoảng Thị H có hành vi cất giấu trái phép trên người 7,55 gam Heroine, mục đích để bán.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 27/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, kết luận giám định số 1099/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi tàng trữ trái phép 7,55 gam Heroine với mục đích để bán của bị cáo H là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Khoảng Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để bán là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ để bán là 7,55 gam Heroine, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nhẹ, chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai đi mua ma túy về để bán cho một người đàn ông không quen biết, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người phụ nữ tại khu vực bản Hạ, xã Thanh Yên, huyện B, nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của những người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để trao đổi việc mua bán ma túy với người đàn ông không quen biết, trong quá trình bị cáo bị tạm giam, chồng bị cáo là anh Quảng Văn P sử dụng, đã làm mất, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không đặt vấn đề xem xét. Chiếc sim điện thoại số 0384069174 của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, bị cáo ủy quyền cho anh P nhận hộ, xét việc trao trả này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng: 6,11 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cất tàng trữ, 04 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 600.000 đồng, là tiền bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Chiếc xe máy điện là tài sản chung của bị cáo và chồng là anh Quảng Văn P, khi bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, anh P không biết, nên cần tịch thu sung ngân sách 1/2 giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu Takuda, biển kiểm soát: 27MĐ1-035.29, trả lại cho anh Quảng Văn P 1/2 giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu Takuda, biển kiểm soát: 27MĐ1-035.29.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/ BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Khoàng Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Xử phạt bị cáo Khoàng Thị H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2022.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 6,11 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 04 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, 1/2 giá trị chiếc xe máy điện, biển kiểm soát: 27MĐ1-035.29, nhãn hiệu TAKUDA, số loại: T57, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 1.10kw, số máy: HFT60V800WY1170600428, số khung: RP7YBEKUMHT300428, trả lại cho anh Quảng Văn P 1/2 giá trị chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 27MĐ1-035.29, nhãn hiệu TAKUDA, số loại: T57, màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 1.10kw, số máy: HFT60V800WY1170600428, số khung: RP7YBEKUMHT300428.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/12/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/12/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành